

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kỹ năng viết chính tả :

– Nghe – viết chính xác, trình bày đúng bài *Tiếng hò trên sông*. Biết viết hoa đúng các chữ đầu câu và tên riêng trong bài (*Gái, Thu Bồn*) ; ghi đúng dấu câu (dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm lửng).

– Luyện viết phân biệt những tiếng có vần khó (*ong/oong*) ; thi tìm nhanh, viết đúng một số từ có tiếng chứa âm đầu hoặc vần dễ lắn : *s/x* (MB), *ươn/ương* (MN).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết (2 lần) các từ ngữ ở BT2.
- Năm hoặc sáu tờ giấy khổ to để HS các nhóm thi tìm nhanh, viết đúng – BT(3).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV tổ chức cho HS thi giải những câu đố đã học trong bài chính tả trước.

Cách tiến hành : 1 HS xung phong lên bảng đọc thuộc một câu đố (BT3a hay 3b), cả lớp viết lời giải câu đố vào bảng con rồi giơ bảng. GV nhận xét, chấm điểm, khen những HS giải đúng, nhanh, viết đúng chính tả, chữ đẹp.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS viết chính tả

a) Hướng dẫn HS chuẩn bị

– GV đọc thong thả, rõ ràng bài *Tiếng hò trên sông*.

– Một hoặc hai HS đọc lại bài văn. Các em khác theo dõi trong SGK.

– Hướng dẫn HS nắm nội dung và cách trình bày bài :

+ *Điệu hò chèo thuyền của chị Gái gợi cho tác giả nghĩ đến những gì ?* (Tác giả nghĩ đến quê hương với hình ảnh cơn gió chiều thổi nhẹ qua đồng và con sông Thu Bồn.) (Không hỏi câu này với lớp HS yếu)

+ *Bài chính tả có mấy câu ?* (4 câu)

+ *Nêu các tên riêng trong bài.* (*Gái, Thu Bồn*)

– Hướng dẫn HS tập viết những tiếng khó hoặc dễ lắn. VD : *trên sông, gió chiều, lơ lửng, ngang trời,...* (MB) ; *tiếng hò, chèo thuyền, thổi nhẹ nhè, chẩy lại,...* (MN).

b) *GV đọc cho HS viết*

c) *Chấm, chẽa bài*

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) *Bài tập 2*

GV hướng dẫn HS làm bài cá nhân, sau đó mời 2 em lên bảng thi làm bài đúng, nhanh như các tiết trước. GV chú ý mời năm đến bảy HS đọc lại lời giải giúp cả lớp ghi nhớ chính tả.

(Lời giải : – chuông xe đạp kêu kính **coong**, vẽ đường **cong**
– làm **xong** việc, cái **xoong**)

b) *Bài tập (3) – lựa chọn*

GV chọn cho HS làm BT3a hoặc 3b. Phát giấy cho các nhóm thi làm bài. Đại diện các nhóm dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét về chính tả, phát âm, số lượng từ tìm được, kết luận nhóm thắng cuộc. GV mời một số HS đọc lại kết quả. HS cả lớp làm bài vào vở (hoặc VBT).

Lời giải :

a) – Từ chỉ sự vật có tiếng bắt đầu bằng s. – Từ chỉ hoạt động, đặc điểm, tính chất có tiếng bắt đầu bằng x	– <i>sông, suối, săn, sen, sim, sung, quả sầu, lá sả, su su, sâu, sáo, sếu, sóc, sói, sư tử, chim sẻ,...</i> – <i>mang xách, xô đẩy, xiên, xọc, cuốn xéo, xéch, xộc xệch, xoạc, xa xa, xôn xao, xáo trộn,...</i>
b) – Từ có tiếng mang vần ươn . – Từ có tiếng mang vần ương .	– <i>mượn, thuê mướn, vươn, vuợn, con lươn, bay lượn, lườn, sườn, trườn...</i> – <i>ống buồng, buồng bình, gương soi, giương, giường, lương thực, đo lường, số lượng, lưỡng lự, trường, trưởng thành,...</i>

4. Củng cố, dặn dò

– GV rút kinh nghiệm cho HS về kỹ năng viết bài chính tả và làm bài tập chính tả trong tiết học.

– Yêu cầu HS luyện tập thêm để khắc phục những lỗi chính tả còn mắc.